

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 11/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Phong
Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lò Thị N; vợ: chung sống như vợ chồng với chị Đặng Thị S và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 26 tháng 8 năm 2020, tạm giam ngày 29 tháng 8 năm 2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức K

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Lương V

Trú tại: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị S

Trú tại: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2020, bị cáo Hoàng Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNERX biển kiểm soát 21E-459.42 từ nhà đến xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông, dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà tại thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc không có ai ở nhà T mang gói ma túy vừa mua được vào nhà tắm dùng dao lam (dao cạo râu) chia nhỏ gói ma túy thành 06 phần, T gói 05 phần bằng 05 mảnh giấy bạc rồi cất trên người, còn 01 phần T sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Đức K trú tại thôn Y, xã H, huyện V (là người quen) gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn K đến khu vực đầu cầu gần nhà T để giao dịch mua bán. Khoảng 17 giờ, K đến chỗ hẹn và điện thoại lại cho T, T điều khiển xe mô tô mang theo 05 gói ma túy đi ra gặp K, nhưng hai bên chưa kịp giao ma túy, tiền cho nhau thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Văn Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Hoàng Văn T 05 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều có chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNERX biển kiểm soát 21E1-459.42; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITELL; 01 ví giả da, bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Bàn Tồn M và số tiền 1.914.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Đức K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 200.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với bị cáo Hoàng Văn T tại thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái đã thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy bạc có kích thước 3 x 4 cm, 19.000.000 đồng và 01 giấy phép lái xe.

Tại bản Kết luận giám định số 148/GĐMT, ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T có tổng khối lượng là 0,32 gam (không phẩy ba hai gam).

- 0,08 gam trích từ 0,32 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số 225/KLGĐ, ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Toàn bộ số tiền gửi giám định (21.114.000 đồng) đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS-VY ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo;
- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.914.000 đồng, 01 ví giả da và 01 giấy phép lái xe; trả cho chị Đặng Thị S 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 0,24 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định), 01 mảnh giấy bạc, 01 lưỡi dao lam.
- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bản thân bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện ma túy, buổi sáng ngày 26/8/2020 bị cáo đến xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết. Về nhà, bị cáo chia gói ma túy thành 06

phần, bị cáo sử dụng 01 phần, còn lại 05 phần bị cáo gói vào 05 mảnh giấy bạc. Đến chiều cùng ngày, sau khi Nguyễn Đức K là bạn và cùng là người nghiện ma túy gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý bán cho K 01 gói với giá 200.000 đồng. Đồng thời, bị cáo và K hẹn gặp nhau tại khu vực cầu gần nhà bị cáo thuộc thôn L, xã A, huyện V để mua bán ma túy, khoảng 17 giờ 20 cùng ngày, bị cáo đến địa điểm đã hẹn gặp K nhưng cả hai chưa kịp giao ma túy, tiền cho nhau thì bị phát hiện bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy, loại Heroine cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, có khối lượng là 0,32 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng, khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của người đàn ông không quen biết. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Đức K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với số tiền 19.000.000 đồng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo đã xác định được đây là khoản tiền hợp pháp của bà Lò Thị N là mẹ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Đức K, được niêm phong trong 01 phong bì và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và NOKIA thu

giữ của bị cáo và của K. Bị cáo và K đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.914.000 đồng, thu giữ của bị cáo, được niêm phong trong 01 phong bì, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Lương V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh V.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 21E1-459.42 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Bàn Tồn M là tài sản của anh Leo đã giao cho chị Đặng Thị S quản lý, sử dụng. Việc bị cáo tự ý sử dụng, làm phương tiện đi lại trong việc mua bán ma túy, không được sự đồng ý của chị S. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh M không có mặt tại địa phương, nên cần trả cho chị S là người quản lý hợp pháp.

Đối với số ma túy, loại Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,24 gam, được niêm phong trong 01 phong bì, 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy và 03 phong bì sau khi mở niêm phong đối với tiền và ma túy nêu trên, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26 tháng 8 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.914.000 đồng (một triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì và 01 ví giả da.

+ Trả cho chị Đặng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNERX biển kiểm soát 21E1-459.42 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Bàn Tồn Leo.

+ Trả cho anh Lương Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được niêm phong trong 01 phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,24 (không phải hai bốn) gam Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì; 01 lưỡi dao lam; 01 mảnh giấy bạc và 03 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong đối với tiền và ma túy nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 11 ngày 24/11/2020 giữa Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T và chị Đặng Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Đức K và anh Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà